

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ xã Chiềng San - xã Chiềng Hoa, huyện Mường La (giai đoạn I)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân sông Đà xây dựng thủy điện Hòa Bình thuộc tỉnh Sơn La giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh mức vốn đầu tư các dự án thành phần thuộc Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân sông Đà xây dựng thủy điện Hòa Bình thuộc tỉnh Sơn La; Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ xã Chiềng San - xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông từ xã Chiềng San - xã Chiềng Hoa, huyện Mường La (giai đoạn I);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2121/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ xã Chiềng San - xã Chiềng Hoa, huyện Mường La (giai đoạn I) với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh giải pháp kỹ thuật

Trên cơ sở quy mô đầu tư đường cấp IV miền núi (TCVN 4054-85) có chàm chước và phương án thiết kế trong phạm vi dự án với tổng chiều dài là 3,3 Km (được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 21/9/2015), tiến hành điều chỉnh một số giải pháp kỹ thuật để đảm bảo ổn định công trình như sau:

1.1. Xử lý sạt trượt taluy âm, taluy dương nền đường

- Sụt taluy dương 03 vị trí tại Km2+215,96 - Km2+248,97; Km2+295,23 - Km2+325,77; Km2+939,98 - Km2+951,98: Tiến hành hót toàn bộ khối lượng đất, đá sụt trên mái ta luy để ổn định mái ta luy nền đường vận chuyển đất đá về vị trí bãi đổ thải của dự án.

- Nền đường thắt hẹp 04 vị trí tại Km1+930,97 - Km1+946,34; Km2+44,27 - Km2+59,49; Km2+230,97 - Km2+243,97; Km2+364,12 - Km2+396,79: Gia cố tường chắn taluy âm, kết cấu bằng rọ thép nhồi đá hộc, kích thước (2x2x1)m để đảm bảo chiều rộng và giữ ổn định nền đường.

- Đoạn tuyến Km1+901,46 - Km1+986,26: Hót sụt, giảm tải mái ta luy dương và gia cố tường chắn ta luy dương nền đường, kết cấu bằng rọ thép nhồi đá hộc; gia cố rãnh dọc BTXM M200 kích thước (80x80)cm để thu và dẫn nước chảy về cống.

- Đoạn tuyến Km3+22,13 - Km3+67,02: Tiến hành dịch chuyển cục bộ hướng tuyến vào phía taluy dương để ổn định công trình với các giải pháp:

+ Hót sụt, giảm tải mái ta luy dương; gia cố tường chắn ta luy âm, kết cấu bằng rọ thép nhồi đá hộc tại vai đường và sát mép suối; sau đỉnh cung trượt gia cố rãnh đỉnh dạng hình thang bằng BTXM M200, kích thước (150x50x50)cm.

+ Hoàn trả mặt đường, lề đường: Phạm vi cung sụt bề rộng mặt đường và lề đường B=7,5m, kết cấu BTCT M350 dày 24cm; hai đầu cung sụt hoàn trả mặt đường B_m=3,5m, gia cố lề rộng mỗi bên 1,0m để đảm bảo phần xe chạy tối thiểu 5,5m kết cấu tương ứng kết cấu mặt đường xe chạy; kết cấu mặt đường láng nhựa nóng 3 lớp, TCN 4,5kg/m²/móng đá dăm nước, phần tiếp giáp với rãnh dọc được gia cố bằng BTXM M250 dày 20cm để đảm bảo khả thoát nước.

- Đoạn tuyến Km3+306,65 - Km3+337,29: Gia cố taluy âm chống xói lở nền đường bằng tường chắn BTXM M200, chiều cao trung bình H=5,0m; gia cố ốp mái bằng BTXM M200 có tăng cường lưới thép (D=6mm). Xây dựng cống tròn KĐ 1,5m tại Km3+345,79 tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất lũ thiết kế P=4%. Gia cố tường chắn taluy dương đoạn từ Km3+305,76 - Km0+321,76, chiều cao H=3m, kết cấu bằng BTXM M200 để ổn định nhà dân.

1.2. Mặt đường, lề đường: Trên cơ sở bề rộng mặt đường B_m=3,5m, kết cấu mặt đường láng nhựa nóng 3 lớp, TCN 4,5kg/m²/móng đá dăm nước, tiến hành gia cố lề rộng mỗi bên 1,0m để đảm bảo phần xe chạy tối thiểu 5,5m kết cấu tương ứng kết cấu mặt đường; phần tiếp giáp với rãnh dọc được gia cố bằng BTXM M250 dày 20cm để đảm bảo khả thoát nước.

1.3. Rãnh dọc, hồ thu

- Gia cố rãnh dọc kết cấu rãnh hình thang (*đáy rãnh rộng 40cm, miệng rãnh 1,2m và sâu 40cm*), đáy bằng BTXM M150, thành rãnh bằng BTXM M200. Các vị trí đường ngõ vào nhà dân lắp đặt tấm đan BTCT M250 lắp ghép, kích thước (140x80x12)cm.

- Đoạn qua khu đông dân cư: Gia cố rãnh dọc kín kích thước (50x60)cm và (60x80)cm, kết cấu bằng BTCT M200, tấm đan rãnh bằng BTCT M250.

- Tại vị trí giao nhau với đường dân sinh, gia cố rãnh chịu lực hình chữ nhật bằng BTCT M200 kích thước (90x30)cm, bản đáy rãnh bằng BTCT M300.

- Tại các vị trí có khe nước lớn, bố trí hồ thu BTXM M200 và rãnh dọc BTXM M200 kích thước (80x80)cm dẫn nước chảy về cống.

1.4. Hệ thống an toàn giao thông: Hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

1.5. Khối lượng và các chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 2111/SGTVT-QLCL ngày 11/7/2024.

2. Tổng mức đầu tư (điều chỉnh): 95.477,911 triệu đồng (*Bằng chữ: Chín mươi lăm tỷ, bốn trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm mười một nghìn đồng*).

Trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị trước điều chỉnh (triệu đồng)	Giá trị sau điều chỉnh (triệu đồng)
1	Chi phí bồi thường, GPMB	24.235,000	27.670,223
2	Chi phí xây dựng	36.844,000	55.464,385
3	Chi phí QLDA	472,000	897,960
4	Chi phí tư vấn	2.058,000	3.334,776
5	Chi phí khác	1.969,000	2.262,846
6	Chi phí dự phòng	1.837,000	5.847,721
Tổng cộng		67.415,000	95.477,911

3. Thời gian thực hiện dự án (điều chỉnh): 2021-2025 (*theo tiến độ và khả năng cân đối vốn thực hiện dự án*).

4. Các nội dung khác có liên quan: Thực hiện theo Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 và Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT (chủ đầu tư)

- Tổ chức kiểm điểm làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có liên quan trong quá trình lập, triển khai thực hiện dự án dẫn đến phải điều chỉnh giải pháp kỹ thuật, phát sinh chi phí, kéo dài thời gian thực hiện; Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu hồ sơ điều chỉnh dự án trình duyệt;

- Tổ chức triển khai dự án đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiến độ thời gian, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư;

- Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Thông báo kết quả thẩm định số 2111/SGTVT-QLCL ngày 11/7/2024 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Sở Giao thông vận tải

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định điều chỉnh dự án;

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung tham gia ý kiến đối với quy trình điều chỉnh dự án (*chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn*) tại Công văn số 672/SKHĐT-KTN ngày 16/4/2024; tham mưu, đề xuất phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn thực hiện Đề án 1460 để triển khai dự án theo tiến độ thời gian được duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Mường La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành/.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh